



## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của anh L thì anh và chị H trước kia là vợ chồng. Sau khi chung sống với nhau được 02 năm thì vợ chồng ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 119/2016/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Huyền Th, sinh ngày 20/02/2015, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi con nhưng chị H không nuôi con mà giao con cho bố mẹ đẻ là bà O và ông H trực tiếp nuôi cháu. Khi anh đến thăm con, ông bà ngăn cản không cho thăm. Hiện tại, chị H đã đi lấy chồng tại xóm 10, xã T. Chị đã có con riêng nên không có thời gian và điều kiện chăm sóc cháu Th. Còn anh hiện nay vẫn chưa có vợ, điều kiện công việc ổn định, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Th và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H trình bày: sau khi ly hôn với anh L thì chị là người trực tiếp nuôi cháu Th. Hiện tại, chị đang nghỉ thai sản nên chị gửi cháu Th ở với ông bà ngoại để đi học. Nay anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th chị không nhất trí.

Ý kiến bà O: bà là người đang trực tiếp nuôi cháu Th, nếu chị H nhất trí giao cháu cho anh L nuôi thì bà nhất trí, nếu chị H không nhất trí thì bà yêu cầu Tòa án giao cháu Th cho bà nuôi dưỡng.

Ý kiến ông H: Đồng ý với ý kiến của bà O.

Tại phiên tòa Luật sư đề nghị: bác đơn khởi kiện của anh Nguyễn Tiến L, đề nghị Tòa án tiếp tục giao cháu Th cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh L, chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền Th- sinh ngày 20/02/2015. Cả hai bên đương sự đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con là thực tế. Hiện tại, cháu Huyền Th gần đủ 36 tháng tuổi (35 tháng 20 ngày), người trực tiếp nuôi con là chị H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị đã lập gia đình riêng và đã có con riêng, cháu Th thiếu tình cảm cả cha và mẹ. Chị không nhất trí để anh L nuôi con, nhưng chị không nuôi con mà gửi con cho bố mẹ đẻ nuôi cháu là không phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án, chị H cũng thừa nhận là gửi cháu Th ở với ông bà ngoại. Tại phiên tòa chị trình bày đã đưa cháu Th về ở cùng với chị tại xã T, có xác nhận ngày 15/01/2018 của UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy thể hiện chị cố tình ngăn cách tình cảm của cha con anh L, gây khó khăn cho anh L về việc thăm nom, chăm sóc con chung. Hiện tại, anh L có công việc ổn định, thu nhập 15.000.000đ/tháng có xác nhận của UBND xã K nên có điều kiện

chăm sóc, giáo dục cháu Th, tình cảm cha con được gắn kết. Hơn nữa, anh L cũng thiết tha được trực tiếp nuôi con. Hiện nay, anh chưa lập gia đình riêng, có xác nhận của UBND xã K ngày 29/11/2017. Đề ổn định về vật chất cũng như tình cảm, phù hợp với lợi ích của cháu Th về mọi mặt, đảm bảo được sự công bằng của pháp luật, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, giao cháu Huyền Th cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Huyền Th cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy chị H là người được trực tiếp nuôi con, nhưng chị không nuôi con mà gửi bố mẹ đẻ của chị nuôi như phân tích ở phần trên, Tòa án giao cháu Th cho chị H nuôi sẽ không phù hợp. Bởi lẽ, xét về tình cảm: hiện tại chị H đã có con riêng, con riêng đang còn nhỏ (dưới 6 tháng tuổi). Xét về điều kiện thời gian: chị phải đảm nhận thiên chức: làm mẹ, làm vợ, làm con trong gia đình, nên không đủ thời gian trông nom, chăm sóc cho cháu Th. Xét về điều kiện vật chất: hiện tại chị không có nghề nghiệp ổn định, mức thu nhập thấp. Quá trình giải quyết vụ án, chị H cũng không cung cấp được thêm chứng cứ về mức thu nhập chính của bản thân. Ngày 07/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn nhận được đơn đề nghị của chị H xác nhận về mức thu nhập của chị là 6.000.000đ/ tháng. Xét mức thu nhập trên để chi phí cho 03 mẹ con chị là thấp so với thực tế. Chấp nhận yêu cầu của Luật sư sẽ làm ảnh hưởng đến lợi ích của cháu Th. Do đó không chấp nhận yêu cầu của Luật sư là phù hợp với thực tế và phù hợp với pháp luật.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà O và ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huyền Th. Xét thấy: hiện tại cháu Huyền Th đang có cả bố và mẹ, cả hai bên đương sự đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con, nên yêu cầu trên của bà O và ông H là không phù hợp với pháp luật, nên không được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa anh L không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con, do đó cần chấp nhận.

[5] Ngày 22/01/2018, cũng như tại phiên tòa ngày 23/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã nhận được đơn đề nghị của ông T, bà Th và anh T1, đều trú tại xóm 10, xã T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th là con chung của chị H và anh L. Xét thấy: bà Th, ông T và anh T1 không phải là đương sự trong vụ án, không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do đó Hội đồng xét xử không phải xem xét yêu cầu của họ là phù hợp.

[6] Ngày 05/02/2018, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã nhận được đơn đề nghị của chị H yêu cầu đưa anh Dương Văn T1 là chồng của chị vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa Luật sư cũng đề nghị như ý kiến của chị H. Xét thấy: chị H là mẹ đẻ cháu Th, chị đã đưa cháu Th về ở cùng chị tại xã T, chị tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án chị đều có mặt trong các buổi làm việc của Tòa án, chị là người đang trực

tiếp nuôi dưỡng cháu Th, nên anh T1 không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, chị H và anh T1 kết hôn với nhau là một quan hệ pháp luật khác, Tòa án không xem xét, giải quyết, do đó yêu cầu của chị H và Luật sư là không phù hợp.

[7] Ngày 23/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã mở phiên tòa. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt, do đó phải hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông H, bà O vắng mặt nhưng ông H, bà O đã có đơn xin xử vắng mặt, do đó cần xử vắng mặt ông H, bà O theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về án phí: anh L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Tiến L: giao cháu Nguyễn Huyền Th- sinh ngày 20/02/2015 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, bên trực tiếp nuôi con không được ngăn cấm.

2. Về án phí: anh L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002615 ngày 03/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Anh L, chị H kể ngày tuyên án. Ông H, bà O kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- CC thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Ngân**











